

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày: 13-02-2023

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Châu Thị Lệ

2/ Ông Lê M Chiến

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Văn Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A tiến hành xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 78/2022/TLST- HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M; sinh năm 2000, tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: số nhà 68/18/2 Bùi Thị Xuân, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; Trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

* *Người bị hại:* Anh Trương Văn Kh, sinh năm 1988 (chết)

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Anh Kh:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số nhà 88 đường Bùi Thị Xuân, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970 (vắng mặt) và bà Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1972 (có mặt); Nơi cư trú: số nhà 68/18/2 Bùi Thị Xuân, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1968; Nơi cư trú: KV. Nhơn T, phường N,

thị xã A, tỉnh Bình Định (có mặt)

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2001; Nơi cư trú: KV. N, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 24/01/2022, Nguyễn Văn M gặp Nguyễn Văn D hát karaoke tại quán Đô Thị. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, M và D cùng một số người bạn đến quán “Kim Tuyết” ở khu dân cư để uống bia, M có uống khoảng 01 đến 02 chai bia Quy Nhơn. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/01/2022, M và D rủ nhau đến Karaoke “Tiên Linh” trên đường Hồng Lĩnh, phường Đ để hát. D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 77F1-172.37 (do ông Nguyễn Văn B là cha ruột của D làm chủ sở hữu) chở M đến quán Karaoke Tiên Linh. Tại quán karaoke Tiên Linh, M nói D cho mượn xe mô tô BKS 77F1-172.37 để đi đón Trương Văn K đến hát cùng thì được D đồng ý. Sau khi đón được K, M điều khiển xe mô tô BKS 77F1-172.23 chở K ngồi sau, lưu thông trên đường Hồng Lĩnh theo hướng Đông – Tây, đến đoạn đường cong Hồng Lĩnh giao nhau với Võ Đình Tú (có biển cảnh báo nguy hiểm sắp đến nơi giao nhau cùng mức của các tuyến đường cùng cấp trên cùng một mặt bằng) thuộc khu vực Bắc Phương D, phường Đ, nhưng M không giảm tốc độ về mức an toàn dẫn đến việc không kiểm soát được tốc độ xe, nên đã để xe mô tô do M điều khiển chạy lên vỉa hè, tông vào trụ ngõ số nhà 264 gây tai nạn, làm K tử vong tại chỗ, M bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Bình Định

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 31/2022/PY-TT ngày 22/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận, nguyên nhân chết của Trương Văn K “Sốc đa chấn thương”.

Dấu vết vụ tai nạn được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô BKS 77F1-172.37 cùng Chứng nhận đăng ký xe. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ phương tiện

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn M đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 25.000.000 đồng, được gia đình nạn nhân bãi nại, không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSAN ngày 21/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo về tội D, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 18-24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách do HĐXX ấn định.

Về phần dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn M đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 25.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác, nên miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Tại khu vực giao nhau giữa đường Hồng Lĩnh-Võ Đình Tú, Nguyễn Văn M không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô 77F1-17237 chở Trương Văn K ngồi sau. Khi vào đoạn đường cong, có biển báo nguy hiểm sắp đến nơi giao nhau cùng mức của các tuyến đường cùng cấp trên cùng một mặt bằng, bị cáo M không giảm tốc độ đến mức an toàn đã để xe mô tô do mình điều khiển tông vào trụ ngõ nhà 264 , làm anh K tử vong tại chỗ. Hành vi của Nguyễn Văn M là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M là nguy hiểm và nghiêm trọng không những trực tiếp gây ra cái chết cho anh K, gây ra nỗi đau mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ ở địa phương. Bị cáo không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô chở anh K ngồi sau lưu thông trên đường không kiểm soát được tốc độ dẫn đến vụ tai nạn giao thông nói trên. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 25.000.000đ và đã được đại diện gia đình bị hại bãi nại về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hơn nữa trong vụ tai nạn này bị cáo cũng bị thương nặng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53%. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hiện tại bị cáo còn đau nặng, đi đứng khó khăn nên đề tạo điều kiện cho bị cáo an tâm điều trị xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, nên miễn xét.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội D: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã A tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, miễn xét.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSNDTX. A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Công an TX. A;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Hà